**Phụ lục 1.1**

**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VÀ CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO CỦA CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ**

**liên quan đến "Việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông - Giai đoạn 2014-2022"**

| STT | Cơ quan ban hành | Số văn bản | Ngày ban hành | Nội dung |
|---|---|---|---|---|
| **I** | **Chính phủ** | | | |
| 1 | | Nghị quyết số 44/NQ-CP | 09-06-2014 | Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. |
| 2 | | Quyết định số 404/QĐ-TTg | 27-03-2015 | Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. |
| 3 | | Quyết định số 732/QĐ-TTg | 29-04-2016 | Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 29/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025". |
| 4 | | Quyết định số 1436/QĐ-TTg | 29-10-2018 | Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025. |
| 5 | | Chỉ thị số 16/CT-TTg | 18-06-2018 | Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. |
| 6 | | Nghị quyết 102/NQ-CP | 03-07-2020 | Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế. |
| 7 | | Nghị định số 71/2020/NĐ-CP | 30-06-2020 | Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019. |
| **II** | **Bộ Nội vụ** | | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 1 | | Công văn số 1495/BNV-TCBC | 05-04-2019 | Công văn số 1495/BNV-TCBC ngày 05/4/2019 của Bộ Nội vụ về việc điều chỉnh, bổ sung biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế. |
| 2 | | Công văn số 5378/BNV-CCVC | 05-11-2019 | Công văn số 5378/BNV-CCVC ngày 05/11/2019 của Bộ Nội vụ về việc tuyển dụng đặc cách đối với giáo viên đã có hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội từ 2015 trở về trước. |
| **III** | **Bộ Tài chính** | | | |
| 1 | | Thông tư liên tịch số 21/2016/TTLT-BGDĐT-BTC | 22-06-2016 | Thông tư liên tịch số 21/2016/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 22/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung và mức chi đặc thù dự án"Hỗ trợ đổi mới giáo dục phổ thông", vay vốn WB. |
| 2 | | Thông tư 51/2019/TT-BTC | 15-08-2019 | Thông tư số 51/2019/TT-BTC ngày 15/8/2019 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng dự toán, thanh quyết toán kinh phí biên soạn, thẩm định tài liệu giáo dục của địa phương thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. |
| 3 | | Thông tư số 29/2021/TT-BTC | 28-04-2021 | Thông tư số 29/2021/TT-BTC ngày 28/4/2021 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý kinh phí thẩm định sách giáo khoa giáo dục phổ thông. |
| **VI** | **Bộ Giáo dục và Đào tạo** | | | |
| **A** | **Các văn bản quy phạm pháp luật** | | | |
| 1 | | Thông tư số 14/2017/TT-BGDĐT | 06-06-2017 | Thông tư 14/2017/TT-BGDĐT ngày 06/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn, quy trình xây dựng, chỉnh sửa chương trình giáo dục phổ thông; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định chương trình giáo dục phổ thông. |
| 2 | | Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT | 22-12-2017 | Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT ngày 22/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư Ban hành về tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa sách giáo khoa; tiêu chuẩn, tổ chức cá nhân biên soạn sách giáo khoa; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa. |
| 3 | | Thông tư số 23/2020/TT-BGDĐT | 06-08-2020 | Thông tư 23/2020/TT-BGDĐT ngày 06/08/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa sách giáo khoa; tiêu chuẩn, tổ chức cá nhân biên soạn sách giáo khoa; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa ban hành kèm theo Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT ngày 22/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 4 | | Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT | 26-12-2018 | Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 06/08/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông mới. |
| 5 | | Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT | 15-09-2020 | Thông tư sô 34/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình phổ thông môn học Tiếng Bahnar, Tiếng Chăm, Tiếng Êđê, Tiếng Jrai, Tiếng Khmer, Tiếng Mông, Tiếng Mnông, Tiếng Thái. |
| 6 | | Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT | 20-07-2018 | Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông. |
| 7 | | Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT | 22-08-2018 | Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. |
| 8 | | Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT | 01-11-2019 | Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. |
| 9 | | Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT | 01-11-2019 | Thông tư số 18/2019/TT ngày 01/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông. |
| 10 | | Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT | 12-11-2019 | Thông tư 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên |
| 11 | | Thông tư số 10/2018/TT-BGDĐT | 30-03-2018 | Thông tư 10/2018/TT-BGDĐT ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo, cấp bằng tốt nghiệp thứ 2 trình độ đại học, trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên. |
| 12 | | Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT | 05-04-2019 | Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1. |
| 13 | | Thông tư số 43/2020/TT-BGDĐT | 03-11-2020 | Thông tư số 43/2020/TT-BGDĐT ngày 03/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2. |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 14 | | Thông tư số 44/2020/TT-BGDĐT | 03-11-2020 | Thông tư số 44/2020/TT-BGDĐT ngày 03/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 6. |
| 15 | | Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT | 04-10-2019 | Thông tư 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo. |
| 16 | | Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT | 26-05-2020 | Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. |
| 17 | | Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT | 26-05-2020 | Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định phòng học bộ môn trong cơ sở giáo dục phổ thông |
| 18 | | Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT | 30-12-2021 | Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học. |
| 19 | | Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT | 30-12-2021 | Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở. |
| 20 | | Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT | 30-12-2021 | Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông. |
| 21 | | Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT | 22-11-2022 | Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông. |
| 22 | | Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT | 04-09-2020 | Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành về Quy định đánh giá học sinh tiểu học. |
| 23 | | Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT | 04-09-2020 | Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Điều lệ trường tiểu học. |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 24 | | Thông tư số 01/2020/TT-BGDĐT | 30-01-2020 | Thông tư số 01/2020/TT-BGDĐT ngày 30/01/2020 của Bộ trưởng về việc hướng dẫn việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông. |
| 25 | | Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT | 26-08-2020 | Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông. |
| 26 | | Thông tư số 23/2020/TT-BGDĐT | 06-08-2020 | Thông tư số 23/2020/TT-BGDĐT ngày 06/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa sách giáo khoa; tiêu chuẩn, tổ chức cá nhân biên soạn sách giáo khoa; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa ban hành kèm theo Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT ngày 22/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. |
| 27 | | Thông tư số 05/2022/TT-BGDĐT | 19-03-2022 | Thông tư số 05/2022/TT-BGDĐT ngày 19/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa sách giáo khoa; tiêu chuẩn tổ chức, cá nhân biên soạn sách giáo khoa; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa ban hành kèm theo Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT ngày 22/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. |
| **B** | **Kế hoạch, Công văn hướng dẫn** | | | |
| 1 | | Công văn số 34/BGDĐT-NGCBQLGD | 05-01-2018 | Công văn số 34/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 05/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố đề nghị phối hợp rà soát hiện trạng đội ngũ giáo viên các cấp và xác định nhu cầu đào tạo giáo viên. |
| 2 | | Công văn số 4960/BGDĐT-GDTH | 31-10-2019 | Công văn số 4960/BGDĐT-GDTH ngày 31/10/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp Tiểu học |
| 3 | | Công văn số 344/BGDĐT-GDTrH | 24-01-2019 | Công văn số 344/BGDĐT-GDTrH ngày 24/01/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai Chương trình giáo dục phổ thông. |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 4 | | Kế hoạch số 223/KH-BGDĐT | 31-03-2017 | Kế hoạch 223//KH-BGDĐT ngày 31/3/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục với mục tiêu nâng cao năng lực đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục của các trường sư phạm; nâng cao năng lực của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện. |
| 5 | | Kế hoạch số 270/KH-BGDĐT | 02-05-2018 | Kế hoạch số 270/KH-BGDĐT ngày 02/5/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới. |
| 6 | | Kế hoạch số 791/KH-BGDĐT | 12/09/2018 | Kế hoạch số 791/KH-BGDĐT ngày 12/9/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo chi tiết các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. |
| 7 | | Kế hoạch số 212/KH-BGDĐT | 20/3/2019 | Kế hoạch số 212/KH-BGDĐT ngày 20/3/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tổ chức bồi dưỡng triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới năm 2019. |
| 8 | | Kế hoạch số 263/KH-BGDĐT | 29/3/2019 | Kế hoạch số 263/KH-BGDĐT ngày 29/3/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo chi tiết các hoạt động bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới năm 2019. |
| 9 | | Kế hoạch số 41/KH-BGDĐT | 22/01/2020 | Kế hoạch số 41/KH-BGDĐT ngày 22/01/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tổ chức bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý, giảng viên sư phạm chủ chốt năm 2020. |
| 10 | | Kế hoạch số 37/KH-BGDĐT | 12/01/2021 | Kế hoạch số 37/KH-BGDĐT ngày 12/01/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tổ chức bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý, giảng viên sư phạm chủ chốt năm 2021. |
| 11 | | Công văn số 5093/BGDĐT-NGCBQLGD | 13/10/2016 | Công văn số 5093/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 13/10/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc rà soát, bố trí và sử dụng viên chức ngành giáo dục. |
| 12 | | Công văn số 34/BGDĐT-NGCBQLGD | 05/01/2018 | Công văn số 34/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 05/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phối hợp rà soát hiện trạng đội ngũ giáo viên các cấp và xác định nhu cầu đào tạo giáo viên. |
| 13 | | Công văn số 3043/BGDĐT-NGCBQLGD | 20-07-2018 | Công văn số 3043/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 20/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đôn đốc thực hiện tinh giản biên chế ngành giáo dục. |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 14 | | Công văn số 703/BGDĐT-NGCBQLGD | 28-02-2019 | Công văn số 703/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 28/02/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phối hợp chỉ đạo rà soát đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông. |
| 15 | | Công văn số 1019/BGDĐT-NGCBQLGD | 24-03-2020 | Công văn số 1019/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 24/03/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chuẩn bị đội ngũ giáo viên thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. |
| 16 | | Công văn số 240/BGDĐT-NGCBQLGD | 20-01-2021 | Công văn số 240/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 20/01/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn rà soát biên chế ngành giáo dục. |
| 17 | | Công văn số 371/BGDĐT-NGCBQLGD | 26-01-2021 | Công văn số 371/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 26/01/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chuẩn bị giáo viên Tiếng Anh, Tin học năm học 2022-2023 cấp Tiểu học. |
| 18 | | Công văn số 1201/BGDĐT-GDTrH | 08-04-2020 | Công văn số 1201/BGDĐT-GDTrH ngày 08/04/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018. |
| 19 | | Công văn số 3587/BGDĐT-GDTrH | 20-08-2019 | Công văn số 3587/BGDĐT-GDTrH ngày 20/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc lựa chọn, tổ chức bồi dưỡng giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý cốt cán. |
| 20 | | Công văn số 1519/BGDĐT-NGCBQLGD | 08-05-2020 | Công văn số 1519/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 08/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn đánh giá theo Chuẩn và Bồi dưỡng thường xuyên. |
| 21 | | Kế hoạch số 411/KH-BGDĐT | 12-06-2020 | Kế hoạch số 411/KH-BGDĐT ngày 12/6/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tổng thể công tác chuẩn bị đội ngũ giáo viên lớp 1 năm học 2020-2021 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. |
| 22 | | Công văn số 1428/BGDĐT-CSVCTBTH | 07-04-2017 | Công văn số 1428/BGDĐT-CSVCTBTH ngày 07/04/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông. |
| 23 | | Công văn số 6088/BGDĐT-CSVC | 26-12-2017 | Công văn số 6088/BGDĐT-CSVC ngày 26/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc rà soát thực trạng, nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và công tác dồn ghép các điểm trường lẻ của cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông. |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 24 | | Công văn số 64/BGDĐT-CSVC | 09-01-2018 | Công văn số 64/BGDĐT-CSVC ngày 09/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cải tạo và bảo trì cơ sở vật chất trường học đảm bảo an toàn cho học sinh. |
| 25 | | Công văn số 2064/BGDĐT-CSVC | 23-05-2018 | Công văn số 2064/BGDĐT-CSVC ngày 23/5/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chuẩn bị điều kiện cơ sở vật chất và nhà vệ sinh, công trình nước sạch trong trường học. |
| 26 | | Công văn số 3232/BGDĐT-CSVC | 31-07-2018 | Công văn số 3232/BGDĐT-CSVC ngày 31/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chuẩn bị điều kiện cơ sở vật chất và nhà vệ sinh, công trình nước sạch trong trường học. |
| 27 | | Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC | 24-08-2018 | Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông. |
| 28 | | Công văn số 4470/BGDĐT-CSVC | 28-09-2018 | Công văn số 4470/BGDĐT-CSVC ngày 28/9/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện nhiệm vụ về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông. |
| 29 | | Công văn số 428/BGDĐT-CSVC | 30-01-2019 | Công văn số 428/BGDĐT-CSVC ngày 30/01/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện Đề án đảm bảo về cơ sở vật chất cho Chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025. |
| 30 | | Công văn số 4133/BGDĐT-CSVC | 26-08-2022 | Công văn số 4133/BGDĐT-CSVC ngày 26/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện nhiệm vụ về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông năm học 2022-2023. |